ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 695/ĐHKH-HCTC
V/v đạt chuẩn tiếng Anh cho CBVC trường ĐHKH năm học 2015-2016

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Các đơn vị thuộc trường Đại học Khoa học

Tiếp tục thực hiện Đề án "Tăng cường, nâng cao năng lực tiếng Anh cho cán bộ, giảng viên trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2013-2015" và Quyết định số 520/QĐ-ĐHKH ngày 20/7/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học về việc Quy định bổ sung chuẩn năng lực tiếng Anh cho giảng viên và chuyên viên trường Đại học Khoa học.

Nhà trường thông báo các cán bộ viên chức trong độ tuổi quy định (có danh sách kèm theo) có trách nhiệm tự ôn luyện và bồi dưỡng tiếng Anh đạt yêu cầu đề ra trong năm học 2015-2016. Lịch dự kiến thời gian thi sát hạch tiếng Anh nội bộ trung tuần tháng 6 năm 2016.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thông báo, nhắc nhở đến cán bộ viên chức trong đơn vị (có tên trong danh sách) nghiêm túc thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, HC-TC.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS Nông Quốc Chinh

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

DANH SÁCH PHẢI ĐẠT NĂNG LỰC TIẾNG ANH NĂM HỌC 2015-2016

STT	Họ và tên	Năm sinh		Năng lực tiếng Anh					
				Năm học 2014 - 2015			Năm học 2015 - 2016		
		Nam	nữ	Đã đạt chuẩn B1theo quy định của Trường	Chưa đạt chuẩn B1 theo quy định của Trường	Chưa đạt chuẩn A2 theo quy định của Trường	Phải đạt trình độ A2 quốc tế	Phải đạt trình độ B1 nội bộ	Phải đạt trình độ B1 quốc tế
Khoa Toán - Tin									
1	Mai Viết Thuận	1985		x					x
2	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1985	x					x
3	Trần Xuân Quý	1983		x					x
4	Nguyễn Song Hà	1985		x					x
5	Dương Thị Việt An		1989	x					x
6	Ngô Thị Ngoan		1980		x			x	
7	Nguyễn Thu Hằng		1981	x					x
8	Phạm Hồng Nam	1985				x		x	
9	Trần Đức Dũng	1988		x					x
10	Trương Minh Tuyên	1981			x			x	
11	Nguyễn Thanh Hường		1983	x					x
12	Bùi Việt Hương		1984	x					x
13	Phạm Thị Minh Thu		1984		x			x	
14	Bùi Đức Việt	1987			x			x	
15	Bùi Đức Hiếu	1988		x					x
Khoa Vật lý - Công nghệ									
16	Nguyễn Văn Đăng	1975				x		x	
17	Nguyễn Xuân Ca	1980				x		x	
18	Nguyễn Thị Dung		1986		x			x	
19	Nguyễn văn Hảo	1980		x					x
20	Nguyễn Thị Hiền		1980		x			x	
21	Nguyễn Văn Khiển	1983			x			x	
22	Nguyễn Thị Luyến		1982	x					x
23	Lê Tiến Hà	1980				x		x	
24	Nguyễn Thị Khánh Vân		1984		x			x	
25	Chu Thị Anh Xuân		1981		x			x	
26	Lê Thị Tuyết Ngân		1988			x		x	
27	Ngô Thị Lan		1989	x					x
Khoa Hóa học									
28	Phạm Thế Chính	1984		x					x
29	Vũ Tuấn Kiên	1988			x			x	
30	Bùi Minh Qúy		1983	x					x

STT	Họ và tên	Năm sinh		Năng lực tiếng Anh					
				Năm học 2014 - 2015			Năm học 2015 - 2016		
		Nam	nữ	Đã đạt chuẩn B1theo quy định của Trường	Chưa đạt chuẩn B1 theo quy định của Trường	Chưa đạt chuẩn A2 theo quy định của Trường	Phải đạt trình độ A2 quốc tế	Phải đạt trình độ B1 nội bộ	Phải đạt trình độ B1 quốc tế
31	Trương Thị Thảo		1980	x					x
32	Nguyễn Thị Hồng Hoa		1985	x					x
33	Nguyễn Hoàng Anh	1987				x		x	
34	Nguyễn Thị Ngọc Linh		1984		x			x	
35	Lưu Tuấn Dương	1987		x					x
36	Phạm Thị Thu Hà		1981	x					x
37	Nguyễn Thị Thu Thúy		1984		x			x	
	Khoa Khoa học Sự sống								
38	Trịnh Đình Khá	1981		x					x
39	Nguyễn T.Thu Huyền		1983			x		x	
40	Trịnh Ngọc Hoàng	1983		x					x
41	Đỗ Thị Tuyến		1987		x			x	
42	Nguyễn Vũ Thanh Thanh		1978		x			x	
43	Nguyễn Thị Hải Yến		1979		x			x	
44	Hoàng Thị Thu Yến		1978		x			x	
45	Vũ Thị Lan		1978	x					x
46	Vũ Thanh Sắc		1983		x			x	
47	Lê Thị Thanh Hương		1982	x					x
48	Trưởng A Tài	1988		x					x
	Khoa KHMT&TĐ								
49	Chu Thành Huy	1983		x					x
50	Đỗ Thị Vân Hương		1983		x			x	
51	Nguyễn Thị Bích Hạnh		1984		x			x	
52	Trần Hoàng Tâm		1983		x			x	
53	Phạm Thị Hồng Nhung		1983		x			x	
54	Vũ Thị Phương		1987	x					x
55	Phan Phạm Chi Mai		1987		x			x	
56	Dương Kim Giao		1985		x			x	
57	Vi Thuỳ Linh		1983	x					x
58	Nguyễn Thị Đông		1981	x					x
59	Nguyễn Thị Hồng Viên		1981		x			x	
60	Chu Thị Hồng Huyền		1978		x			x	
61	Trần Thị Ngọc Hà		1985		x			x	
62	Nguyễn Thu Hường		1987		x			x	
63	Nguyễn Thị Nhâm Tuất		1982	x					x
64	Nguyễn Thị Tuyết		1983	x					x
65	Nguyễn Thu Huyền		1982		x			x	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Năng lực tiếng Anh					
				Năm học 2014 - 2015			Năm học 2015 - 2016		
		Nam	nữ	Đã đạt chuẩn B1theo quy định của Trường	Chưa đạt chuẩn B1 theo quy định của Trường	Chưa đạt chuẩn A2 theo quy định của Trường	Phải đạt trình độ A2 quốc tế	Phải đạt trình độ B1 nội bộ	Phải đạt trình độ B1 quốc tế
Khoa Văn - Xã hội									
66	Nguyễn Diệu Linh		1982		x			x	
67	Hoàng Thị Tuyết Mai		1979		x			x	
68	Nghiêm Thị Hồ Thu		1981					x	
69	Hà Xuân Hương		1985		x			x	
70	Nguyễn Phương Hoa		1989		x			x	
71	Nguyễn Thị Thanh Ngân		1979	x					x
72	Trịnh Thị Thu Hòa		1980		x			x	
73	Nguyễn Thị Trà My		1984	x					x
74	Phùng Phương Nga		1982		x			x	
75	Phạm Thị Vân Huyền		1986		x			x	
76	Vũ Thị Hạnh		1984	x					x
77	Nguyễn Thị Suối Linh		1986	x					x
78	Đàm Thị Tấm		1984		x			x	
79	Trần Thế Dương		1987			x		x	
80	Dương Thùy Linh		1986		x			x	
81	Nguyễn Ngọc Lan		1989	x					x
82	Bế Hiền Hạnh		1987	x					x
83	Nguyễn Hồng Vân		1987		x			x	
84	Đào Thị Hồng Thúy		1987		x			x	
85	Hoàng Thị Phương Nga		1980		x			x	
86	Phạm Anh Nguyên	1974				x		x	
87	Hoàng Thị Kim Khánh		1988	x					x
88	Lê Đình Hải	1989				x		x	
89	Lương Thị Thanh Dung		1981		x			x	
Khoa Luật và QLXH									
90	Lưu Bình Dương	1975		x					x
91	Nguyễn Thị Thu Phương		1989		x			x	
92	Trịnh Vương An		1988		x			x	
93	Ma Thị Thu Hiếu		1984	x					x
94	Nguyễn Thị Thu Hường		1988		x			x	
95	Tạ Thị Thảo		1986		x			x	
96	Nguyễn Thị Ngọc Mai		1986		x			x	
97	Nguyễn Hồng Cúc		1986		x			x	
98	Lê Văn Cảnh	1984			x			x	
99	Lê Thị Hồng Nhung		1985	x					x
100	Chu Thị Thu Trang		1986	x					x
101	Trần Thị Phương Thảo		1986	x					x
102	Nguyễn Thị Hồng Trâm		1989		x			x	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Năng lực tiếng Anh					
				Năm học 2014 - 2015			Năm học 2015 - 2016		
		Nam	nữ	Đã đạt chuẩn B1theo quy định của Trường	Chưa đạt chuẩn B1 theo quy định của Trường	Chưa đạt chuẩn A2 theo quy định của Trường	Phải đạt trình độ A2 quốc tế	Phải đạt trình độ B1 nội bộ	Phải đạt trình độ B1 quốc tế
103	Nguyễn Thị Kim Phương		1985		x			x	
104	Nguyễn Thanh Huyền		1982	x					x
105	Trần Thị Hồng		1983	x					x
106	Nguyễn Thị Linh		1984		x			x	
107	Bế Hồng Cúc		1984		x			x	
108	Bùi Trọng Tài	1987		x					x
109	Hà Như Quỳnh		1987	x					x
110	Nguyễn Thị Minh Trang		1991		x			x	
Bộ môn Lịch sử									
111	Nguyễn Minh Tuấn	1974		x					x
112	Ngô Ngọc Linh	1981		x				x	
113	Nguyễn Đại Đồng	1979			x			x	
114	Lương Thị Hạnh		1971	x					x
115	Đoàn Thị Yến		1985	x					x
116	Đỗ Hằng Nga		1986	x					x
117	Vũ Thị Thu Hà		1988		x			x	
118	Lý Thị Thu Huyền		1986		x			x	
119	Bùi Thị Kim Thu		1986		x			x	
120	Dương Thị Huyền		1987	x					x
121	Mai Thị Hồng Vĩnh		1985		x			x	
Khoa Khoa học Cơ bản									
122	Đỗ Thái Phong	1983			x			x	
123	Lê Thị Sự		1983		x			x	
124	Trịnh Thị Nghĩa		1984		x			x	
125	Trương T.Thảo Nguyên		1983	x					x
126	Đinh Thị Hiền		1986		x			x	
127	Hà Thị Thu Hiếu		1972			x		x	
128	Nguyễn Minh Nguyệt		1988	x					x
Các phòng chức năng									
129	Vũ Thị Vân		1979		x		x		
130	La Thị Mỹ Quỳnh		1983		x		x		
131	Đỗ Diệp Anh		1985		x		x		
132	Vũ Bá Nam	1983			x		x		
133	Vũ Quang Tùng	1983			x		x		
134	Phạm Minh Tân	1979		x					x
135	Nguyễn Mạnh Hùng	1979					x		
136	Hoàng Cao Nguyên	1975			x		x		
137	Phan Thanh Phương	1979			x			x	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Năng lực tiếng Anh					
				Năm học 2014 - 2015			Năm học 2015 - 2016		
		Nam	nữ	Đã đạt chuẩn B1theo quy định của Trường	Chưa đạt chuẩn B1 theo quy định của Trường	Chưa đạt chuẩn A2 theo quy định của Trường	Phải đạt trình độ A2 quốc tế	Phải đạt trình độ B1 nội bộ	Phải đạt trình độ B1 quốc tế
138	Phí Đình Khương	1975			x				x
139	Nguyễn Anh Hùng	1980			x				x
140	Nguyễn Trường Sơn	1981			x		x		
141	Lê Thị Hoài Thu		1984		x		x		
142	Triệu Quỳnh Châu		1973					x	
	Tổng			**55**	**73**	**11**	**9**	**77**	**56**

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 10 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS Nông Quốc Chinh

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

DANH SÁCH CHUYÊN VIÊN, CÁN SỰ, GVTH THUỘC DIỆN SÁT HẠCH TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ A2 NỘI BỘ NĂM 2016

STT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	Phạm Hùng	1984		Phòng HC-TC	CV
2	Ngô Thị Hồng Ngân		1984	Phòng HC-TC	CV
3	Phạm Tùng Dương	1986		Phòng HC-TC	CV
4	Triệu Thị Thảo		1975	Phòng HC-TC	CS
5	Chu Thị Minh Hằng		1984	Phòng HC-TC	CV
6	Nguyễn Tuấn Anh	1989		Phòng HC-TC	CV
7	Lê Bá Huỳnh Công	1981		Phòng Đào tạo	CV
8	Nguyễn Xuân Thuyết	1974		Phòng Đào tạo	CV
9	Dương Văn Truyền	1990		Phòng Đào tạo	CV
10	Nguyễn Như Lâm	1982		Phòng Đào tạo	GVTH
11	Trần Thị Tám		1974	Phòng KH-TC	KTV
12	Nguyễn Thu Hằng		1980	Phòng KH-TC	KTV
13	Đặng Thùy Dương		1987	Phòng KH-TC	KTV
14	Lương Đại Lâm	1972		Phòng QT-PV	CV
15	Lưu Thành Công	1975		Phòng QT-PV	CV
16	Lương Trung Dũng	1981		Phòng QT-PV	CV
17	Đoàn Hải Linh	1980		Phòng CT-HSSV	CV
18	Hoàng Minh Tuấn	1983		Phòng CT-HSSV	CV
19	Nguyễn Thanh Huyền		1982	Phòng CT-HSSV	CV
20	Nguyễn Thanh Tâm		1986	Phòng CT-HSSV	CV
21	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		1984	Phòng CT-HSSV	CV
22	Bùi Xuân Thương	1987		Phòng CT-HSSV	CV
23	Vũ Ngọc Quý	1983		Phòng CT-HSSV	CV
24	Nguyễn Hoàng	1983		Phòng CT-HSSV	CV
25	Đặng Kiều Trang		1990	Phòng KT&ĐBCLGD	CV
26	Lý Thị Thanh Hà		1983	Phòng KT&ĐBCLGD	CV
27	Trịnh Thanh Tuấn		1989	Phòng KT&ĐBCLGD	CV
28	Trần Thị Quỳnh		1989	Phòng TT-PC	CV
29	Nguyễn Đình Huy	1979		Trung tâm CNTT&TV	CV
30	Hoàng Thị Nghĩa		1980	Trung tâm CNTT&TV	CV
31	Phạm Mai Lan		1981	Trung tâm CNTT&TV	CV
32	Hà Thị Huyền Linh		1986	Trung tâm CNTT&TV	CV
33	Lê Thị Hiền		1981	Trung tâm CNTT&TV	CV
34	Kiều Khánh Hòa	1989		Trung tâm CNTT&TV	CV
35	Lê Thị Liên		1986	Khoa Toán - Tin	CV
36	Trịnh Thị Lình		1981	Khoa Toán - Tin	GVTH
37	Bế Quang Huấn	1983		Khoa Toán - Tin	GVTH
38	Trịnh Minh Phú	1984		Khoa Toán - Tin	GVTH
39	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ		1984	Khoa Toán - Tin	GVTH

40	Nguyễn Trung Kiên	1985		Khoa Vật lý - Công nghệ	GVTH
41	Lô Thị Huế		1986	Khoa Vật lý - Công nghệ	GVTH
42	Nguyễn Thị Thuần		1986	Khoa Vật lý - Công nghệ	GVTH
43	Tạ Hoàng Chính	1982		Khoa Hóa học	GVTH
44	Nguyễn Thị Lan		1983	Khoa Hóa học	CS
45	Ma Thu Diễm		1979	Khoa KHMT&TĐ	CV
46	Nguyễn Thị Vân Anh		1988	Khoa Văn - Xã hội	CV
47	Nguyễn Thị Thùy Dung		1988	Khoa Luật và QLXH	CV
48	Nguyễn Thị Bích Hạnh		1991	Khoa Luật và QLXH	CV
49	Nguyễn Thái Sơn	1988		Phòng CT-HSSV	CS

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nông Quốc Chinh